

PHỤ LỤC I

BỔ SUNG DANH MỤC VÀ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lấy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đã giao				Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh				Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Chí chủ
							Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Trong đó: vốn NSDP		Tăng (+)		Giảm (-)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý		Tổng số	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết						Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025	Tổng số		Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2025				
1	2	3	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
	TỔNG SỐ							448.837	354.172		446.824	352.159		324.619	229.954	5.209.506	5.209.506	5.203.453	6.053	57.412	600	57.412	600	5.209.506	5.209.506	5.203.453	6.053			
I	GIÀO DỤC ĐÀO TẠO VÀ GIÀO DỤC NGHỀ NGHIỆP							14.240	14.240		13.954	13.954		12.451	12.451	1.075.200	1.075.200	1.075.200	0	565	0	565	0	1.075.200	1.075.200	1.075.200	0			
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang							14.240	14.240		13.954	13.954		12.451	12.451	0	0	0	0	565	0	0	0	565	565	565	0			
1	Dự án mở rộng, sửa chữa Trường Tiểu học phường 8/1	7983240	C	Phường Lý Văn Lâm	Mở rộng, sửa chữa	2022 - 2026	4606/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	14.240	14.240	2407/QĐ-UBND ngày 15/5/2023; 3820/QĐ-UBND ngày 11/7/2024; 788/QĐ-SXD ngày 28/7/2026	13.954	13.954	2023	12.451	12.451					565				565	565	565	0	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để chi trả bổ sung chi phí giải phóng mặt bằng để hoàn thành dự án	UBND phường An Xuyên	
(2)	DỰ PHÒNG (Dự kiến bố trí đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn 1 từ năm 2026 đến năm 2030 và các dự án khác khi đủ điều kiện)															1.075.200	1.075.200	1.075.200				565	1.074.635	1.074.635	1.074.635	0	Giảm để bổ sung vốn cho dự án đủ điều kiện trong cùng lĩnh vực	UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định		
II	Y TẾ							113.565	18.900		113.565	18.900		103.168	8.503	1.234.000	1.234.000	1.234.000	0	10.397	0	10.397	0	1.234.000	1.234.000	1.234.000	0			
(1)	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang							113.565	18.900		113.565	18.900		103.168	8.503	0	0	0	0	10.397	0	0	0	10.397	10.397	10.397	0			
1	Dự án Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Cà Mau	7867620	B	Các xã, phường: Đất Mũi, Tân An, Biển Bạch, Hòa Thành, Khánh Lâm, Đà Bắc, Tân Thới, U Minh, Cái Đôi Vàm, Nguyễn Việt Khái, Tân Tiến, Quách Phẩm, ...	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới 22 trạm y tế, phòng khám ĐKKV	2019 - 2027	1467/QĐ-TTg ngày 02/11/2018; 758/QĐ-TTg ngày 19/6/2019; 3828/QĐ-BYT ngày 28/8/2019; 3496/QĐ-BYT ngày 11/11/2025	113.565	18.900	2036/QĐ-UBND ngày 30/9/2021; 3167/QĐ-UBND ngày 21/8/2026	113.565	18.900	2023	103.168	8.503					10.397				10.397	10.397	10.397	0	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để tiếp tục thực hiện hoàn thành dự án cùng vốn nước ngoài thực hiện CTMTQG XDNTM năm 2025 chuyển sang năm 2026 (bao gồm 274 triệu đồng vốn chuẩn bị đầu tư)	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
(2)	DỰ PHÒNG (Dự kiến bố trí đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn 1 từ năm 2025 đến năm 2030 và các dự án khác khi đủ điều kiện)															1.234.000	1.234.000	1.234.000				10.397	1.223.603	1.223.603	1.223.603	0	Giảm để bổ sung vốn cho dự án đủ điều kiện trong cùng lĩnh vực	UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn sau khi các nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định		
III	VĂN HÓA, THÔNG TIN							42.770	42.770		41.043	41.043		0	0	390.000	390.000	390.000	0	37.300	600	37.300	0	390.600	390.600	390.000	600			
(1)	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030							42.770	42.770		41.043	41.043		0	0	0	0	0	0	37.300	600	0		37.900	37.900	37.300	600			

